

コンクリート製流し用トラップ(T14B-C-P)

2020年12月3日
 (株)中部コーポレーション 錫物開発部
 図番:10X0027

部品明細書

カタログ 部品表番号	画像	部品名	材質	表面処理	数量	共通部品	図面
①		本体	FC150	CSコート	1	T14B-P T14B-C-P T14A-P T4A-C-P	
②		受枠	CAC203	Ni-Cr メッキ	1	T14B-C-P	
③		共栓 (※カタログ表記 ストレーナ)	CAC203	Ni-Cr メッキ	1	T14A-C-P T14B-C-P	
④		ワシ	FC150	CSコート	1	T14A T14A-P T14A-C-P T14B T14B-P T14B-C-P	
⑤		バスケット (T14(A, B)-40)	SUS304	-	1	T14A-40 T14A-P-40 T14B-40 T14B-P-40 T14B-C-P-40	
		バスケット (T14A-50)				T14B-50 T14B-P-50 T14B-C-P-50 T14A-50 T14A-P-50	
⑥		円筒 呼び75(3)	SGP	CSコート	1	T14B-40 T14B-P-40 T14B-C-P-40 T5A-3-40, T5B-3-40 CT8A-40, CT8B-40 COB-75, COB-F-75	
		円筒 呼び90(3 1/2)				T14B-50 T14B-P-50 T14B-C-P-50 T5A-1-40, T5B-1-40 T5A-3-50, T5B-3-50 CT8A-50, CT8B-50	
⑦		リング (ワシ用)	SUS304	-	1	鑄鉄ワシ 全て共通	
⑧		ナット	FC150	CSコート	1	T14A-P T14A-C-P T14B-P T4B-C-P	
⑨		パッキンC (ナット用)	クロロブレン ゴム	-	1	T14A-A, T14A-B, T14B-A, T14B-B T14A-P, T14A-C-P T14B-P, T14B-C-P	
⑩		ワッシャB (ナット用PPワッシャ)	ポリエチレン	-	1	T14A-A, T14A-B, T14B-A, T14B-B T14A-P, T14A-C-P T14B-P, T14B-C-P	
⑪		リング (共栓用)	SUS304	-	1	T14A-B T14B-B T14A-C-P T14B-C-P	
—		保護フィルム	—	—	1	—	

※図面の番号はカタログ部品表番号
を示します。